

Số: 96/2020/QĐST-HNGĐ

Lâm Hà, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1986.

Trú tại: Tọa độ K, tổ x, thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn x, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cả hai con chung là Nguyễn Đỗ Xuân T, sinh ngày 24/5/2011 và Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 02/10/2013 cho anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các con.

Chị Đỗ Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) trên một tháng cho cả hai con. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/7/2020 trở đi cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (khi án đã có hiệu lực pháp luật) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị T tự nguyện nhận chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con, cộng chung là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Thị T đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007317 ngày 17/4/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lâm Hà. Chị Đỗ Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Trần Minh Huân